TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HC-PT
Ngày: 29/02/2024
V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: ông **Võ Thị Ngọc Dung**

ông **Đinh Phước Hòa**

***- Thư ký phiên tòa*:** bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 279/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2023 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 147/2023/HC- ST ngày 15 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 76/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** ông Nguyễn Thanh L; địa chỉ: thôn 1, xã E, - ***Người khởi kiện:*** ông Nguyễn Thanh L; địa chỉ: thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bị kiện: Uỷ ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ngô Văn Th - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E1, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Bà Phạm Thị Đ - Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E1, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình Qt - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E1, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông L là người có quyền sử dụng đất thửa đất số 13b, 15c, tờ bản đồ số 10 tại xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk, được UBND huyện E1 cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AI 641180 ngày 22/5/2008 với diện tích 3.783m^2 mang tên Nguyễn Thanh L.

Năm 2009, UBND huyện E1 thu hồi một phần diện tích 2.560 m^2 trong tổng diện tích 3.783 m^2 đất trên của gia đình ông L để thực hiện công trình: Đường giao thông km 61–800 tỉnh lộ 1 đi khu sản xuất suối đá của đồng bào dân tộc tại chỗ, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk, nhưng UBND huyện E1 không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đất cho gia đình ông L. Diện tích 1.025 m^2 còn lại của gia đình hiện nay đã bị các hộ dân xung quanh lấn chiếm, nguyên nhân do UBND huyện E1 không có phương án thu hồi khi làm công trình trên, nên diện tích này không thể chuyển đổi mục đích sử dụng hay sử dụng đúng mục đích được. Ông L đã nhiều lần làm đơn kiến nghị đến các cấp có thẩm quyền nhưng vẫn không được giải quyết. Do đó, ông L đã làm đơn khởi kiện UBND huyện E1, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên buộc UBND huyện E1 ban hành Quyết định thu hồi và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho gia đình ông L đối với diện tích 3.783m^2 theo quy định pháp luật. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L và buộc UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Thanh L đối với diện tích đất đã thu hồi để làm đường, thuộc thửa đất số 13b, 15c tờ bản đồ số 10, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 641180 do UBND huyện E1 cấp ngày 24/5/2008 cho ông Nguyễn Thanh L.

Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định buộc thi hành án hành chính số 10/2021/QĐ-CA ngày 09/12/2021. Ngày 07/01/2022 UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành văn bản số 192/UBND-NNMT về việc triển khai thực hiện Quyết định buộc thi hành án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Ngày 13/10/2022 UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 5071/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh hệ số giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Thanh L. Ngày 26/10/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E1 cùng UBND xã C, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã C và ông L đã có cuộc họp lấy ý kiến dự thảo phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông L tại công trình dự án trên, tại đây, Trung tâm phát triển quỹ

đất huyện E1 đưa ông L dự thảo thuyết minh phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thanh L có đất thu hồi tại công trình Đường giao thông km 61-800 tỉnh lộ 1 đi khu sản suất suối đá của đồng bào dân tộc tại chỗ, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk, Bảng tính chi tiết dự thảo kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông L và Trích lục bản đồ địa chính số 1232 thể hiện diện tích đất thu hồi của gia đình ông L. Không đồng ý với dự thảo phương án, bảng tính chi tiết dự thảo kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình, với việc thu hồi đất trên và trích lục bản đồ địa chính số 1232, ngày 30/10/2022 ông L đã làm đơn kiến nghị các vấn đề trên.

Ngày 25/11/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất có văn bản số 93/ TTPTQĐ về việc trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Thanh L, xã E, thành phố B. Ngày 16/01/2023 UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc thu hồi đất trên của gia đình ông L và Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông L về việc thu hồi đất. Xét thấy, việc ban hành 02 Quyết định nêu trên của UBND huyện E1 là trái với quy định của pháp luật và làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông L. Bởi các lý do sau:

Thứ nhất, ông L cho rằng, mức giá bồi thường mà UBND huyện E1 ban hành theo Quyết định số 5071/ QĐ-UBND ngày 13/10/2022 là quá thấp so với giá trị thực tế và mặt bằng chung trên địa bàn tại thời điểm thực hiện phê duyệt phương án bồi thường.

Thứ hai, gia đình ông L sinh sống bằng nghề nông nghiệp và trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Diện tích đất thu hồi của gia đình ông L là đất trồng cây lâu năm. Tại thời điểm thu hồi đất thì hộ gia đình ông L gồm có 09 nhân khẩu, bao gồm:

1. Nguyễn Thùy Thu C1, sinh năm 1958, làm nội trợ;

2. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1957, làm nông;

3. Bùi Thị A1, sinh năm 1921, là người cao tuổi;

4. Nguyễn Thảo Thanh T2, sinh năm 1981, làm nội trợ;

5. Nguyễn Thảo Trúc C2, sinh năm 1983, làm giảng viên trường cao đẳng y tế;

6. Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1989, làm sinh viên;

7. Nguyễn Thành Đ2, sinh năm 1991, làm học sinh;

8. Nguyễn Thanh D1, sinh năm 1986, làm nông;

9. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1977, làm nông.

Căn cứ theo quy định tại khoản 30 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 17, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022; khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP khi nhà nước thu hồi đất thì gia đình ông L phải được hỗ trợ

ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Thứ ba, tại thời điểm thu hồi đất thì gia đình ông L phải di chuyển chỗ ở, không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã C. Do đó, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 thì gia đình ông L phải được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở.

Thứ tư, theo Kết quả lồng hiện trạng con đường lên GCN và ranh thu hồi (không ngày)/7/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật trắc địa Sài Gòn thì diện tích đất đã thu hồi để làm đường theo thực tế là 1.374,6m^2. Tuy nhiên, tại QĐ thu hồi đất, QĐ phê duyệt phương án bồi thường chỉ phê duyệt diện tích đất thu hồi là 1.250,7m^2. Mặt khác, diện tích 1.025m^2 còn lại của gia đình ông L hiện nay đã bị các hộ dân xung quanh đã lấn chiếm, nguyên nhân là do UBND huyện E1 không có quyết định thu hồi đất, không lập phương án thu hồi khi làm công trình trên, nên diện tích này không thể sử dụng đúng mục đích được hay chuyển đổi mục đích sử dụng được. Do đó, đề nghị Quý Toà buộc UBND huyện E1 ban hành quyết định thu hồi và ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với toàn bộ diện tích 3.783m^2.

Do đó, ông Nguyễn Thanh L đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Hủy Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1; hủy Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1; buộc UBND huyện E1 phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích 3.783 m^2, bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Nguyễn Thanh L theo quy định của pháp luật và buộc UBND huyện E1 bồi thường thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông L do chậm bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong 14 năm qua với số tiền 1.527.588.200 đồng .

Tại phiên tòa ông L yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 1.538.388.200 đồng.

**** Ý kiến trình bày tại bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND huyện E1:***

Ngày 29/8/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E1 ban hành Công văn số 43/TTPTQĐ về việc đề nghị kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất và phương án giá đất.

Ngày 28/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất đã mời đại diện các phòng, ban chuyên môn của huyện, UBND xã C tổ chức họp lấy ý kiến về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường đối với hộ ông Nguyễn Thanh L. Trên cơ sở hồ sơ Trung tâm phát triển quỹ đất đã điều tra, thu thập các thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất đã chuyển nhượng thành công trên thị trường, các đơn vị đã thống nhất đề xuất UBND huyện phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường đối với hộ ông Nguyễn Thanh L.

Ngày 28/9/2022, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện E1 đã tổ chức họp thẩm định giá đất theo hồ sơ do Trung tâm phát triển quỹ đất đã điều tra.

Ngày 13/10/2022, UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 5071/QD-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của hộ Nguyễn Thanh L, thường trú tại thôn 01, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (thực hiện theo Bản án số 54/2021/HCST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

Việc điều tra giá đất đã chuyển nhượng thành công trong 02 năm gần nhất tính đến thời điểm thực hiện bồi thường theo hồ sơ thu thập được, phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường đối với hộ Nguyễn Thanh L là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc yêu cầu huỷ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1; huỷ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1 và buộc UBND huyện E1 bồi thường thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông L do chậm bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong 14 năm qua, thì UBND huyện E1 có ý kiến như sau:

Ngày 18/10/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND, UBMTTQVN xã C niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thanh L. Địa điểm niêm yết tại UBND xã C và thôn 6, xã C.

Ngày 26/10/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND, UBMTTQVN xã C tổ chức họp lấy ý kiến dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thanh L. Tại buổi họp, các đơn vị đã đối thoại, giải thích các quy định của pháp luật, tuy nhiên gia đình ông L không đồng ý với phương án bồi thường đã công khai.

Ngày 08/11/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND, UBMTTQVN xã C lập biên bản kết thúc công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thanh L.

Ngày 30/11/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất ban hành tờ trình số 98/TTPTQĐ về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thanh L.

Ngày 06/01/2023, các đơn vị chuyên môn của huyện đã thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Thanh L.

Ngày 12/01/2023, Phòng Tài nguyên & Môi trường ban hành Tờ trình số 05/TTr-TNMT về việc đề nghị thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Thanh L để xây dựng công trình Đường giao thông Km 61 + 800 tỉnh lộ 1 đi khu sản xuất suối đá của đồng bào dân tộc tại chỗ, huyện E1 (thực hiện Bản án số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

Ngày 16/01/2022, UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.250,7 m^2 đất (trong đó: 82,5 m^2 đất ở; 1.168,2 m^2 đất nông nghiệp) đối với hộ ông Nguyễn Thanh L để xây dựng công trình Đường giao thông Km 61 +800 tỉnh lộ 1 đi khu sản xuất suối đá của đồng bào dân tộc tại chỗ, huyện E1 (thực hiện Bản án số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk) là đúng theo thiết kế quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 23/6/2009 của UBND huyện E1 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình: Đường giao thông từ Km 61 +800 tỉnh lộ 1 đi khu sản xuất suối đá của đồng bào dân tộc tại chỗ, huyện E1 (thực hiện Bản án số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk). Việc ông L yêu cầu bồi thường đối với diện tích đất của gia đình ông L để các hộ dân khác lấn chiếm đất là không có cơ sở giải quyết.

Ngày 16/01/2022, UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 36/QĐ-UBND về xây dựng công trình Đường giao thông Km 61 + 800 tỉnh lộ 1 đi khu sản xuất suối đá của đồng bào dân tộc thiểu số huyện E1 (thực hiện Bản án số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk). Theo kết quả xác nhận của UBND xã C tại Công văn số 129/UBND-ĐCXD về việc xác nhận các nội dung để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thì hộ ông Nguyễn Thanh L không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên thửa đất số 13b, 15c, tờ bản đồ số 10 tại xã C. Do đó, hộ ông L không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Đối với yêu cầu tái định cư: Yêu cầu tái định cư của gia đình ông L là không có cơ sở để xem xét vì diện tích đất thu hồi của ông L còn lại 200 m^2 đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Xét thấy, UBND huyện E1 phê duyệt giá đất cụ thể và thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông Nguyễn Thanh L để xây dựng công trình Đường giao thông Km 61+800 là phù hợp với quy định của pháp luật, đúng theo thiết kế được phê duyệt. Việc ông Nguyễn Thanh L đề nghị bồi thường hết diện tích đất còn lại của gia đình ông bị các hộ khác lấn chiếm và bồi thường thiệt hại do chậm thu hồi đất, chậm bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trong 14 năm, yêu cầu tái định cư, hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Tòa án giải quyết đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 147/2023/HC- ST ngày 15 tháng 09 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ vào Điều 7, Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng Điều 66, Điều 69, Điều 79, Điều 84 Luật Đất đai 2013;

Áp dụng Điều 6, Điều 19, Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng Điều 9 Quyết định số 07/2022/QD-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh L về việc: Hủy Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk; hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1; hủy Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1; buộc UBND huyện E1 phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích 3.783 m^2, bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Nguyễn Thanh L theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/9/2023, ông Nguyễn Thanh L kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo ông L cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng pháp luật, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L, sửa Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh L giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, xem xét kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại Bản án sơ thẩm đã xác định đúng đối tượng khởi kiện, thời hiệu

khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 3, 30, 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng Hành chính.

[1.2] Kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L là hợp lệ, trong thời hạn luật định, do vậy Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh L người khởi kiện và kháng cáo có mặt, đại diện UBND huyện E1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện E1 có đơn xin xét xử vắng mặt, đây là phiên tòa mở lần thứ hai, không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 232 Luật Tố tụng Hành chính, do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất:

Ông Nguyễn Thanh L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 13b, 15c, tờ bản đồ số 10 tại xã C, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk, được UBND huyện E1 cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số AI 641180 ngày 22/5/2008 với diện tích 3.783m^2, mang tên ông Nguyễn Thanh L. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông L đã được chuyển đổi một phần diện tích 200m^2 nằm trong thửa số 15c thành thửa đất số 59, mục đích sử dụng đất ở, diện tích còn lại 3.583 m^2 là đất nông nghiệp, trên đất đang trồng cây điều. Như vậy, quyền sử dụng đất của ông L tại 03 thửa đất số13b, 15c và số 59, tờ bản đồ số 10 tại xã C là hợp pháp, đã được Nhà nước công nhận.

[2.2]. Nguyên nhân làm cho ông Nguyễn Thanh L không thực hiện được quyền sử dụng đất và quá trình khiếu kiện:

Năm 2008, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Km 61+ 800 tỉnh lộ 1 đi Khu sản xuất Suối đá của đồng bào dân tộc tại chỗ huyện E1 và UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 640/QĐ/UBND ngày 23/6/2009 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: Đường giao thông Km 61+ 800 tỉnh lộ 1 đi khu sản xuất suối đá của đồng bào dân tộc tại chỗ huyện E1, UBND huyện E1 đã căn cứ vào các Quyết định này để thực hiện tiến hành thi công, mở đường mà không ban hành thông báo về việc thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; không tiến hành kiểm kê tài sản, cây cối trên đất và không đo đạc, lập trích lục xác định diện tích đất bị thu hồi, bị ảnh hưởng bởi dự án, diện tích đất còn lại không xác định vị trí nào đủ điều kiện sử dụng và cấp lại Giấy CNQSDĐ, diện tích nào bị phân nhỏ, manh mún, không đủ điều kiện sử dụng, đồng thời cũng không phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông L theo đúng quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật đất đai năm 2009, ông L đã liên tục khiếu nại, kéo dài qua gần 12 năm nhưng không được giải quyết. Đến năm 2020, ông L đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc

UBND huyện E1 phải ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường cho ông Nguyễn Thanh L theo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy: Quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông L tại thửa đất số 13b, 15c, tờ bản đồ số 10 tại xã C là hợp pháp, nguyên nhân do năm 2008 UBND huyện E1 không thực hiện việc thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đã thi công mở đường trên đất thuộc quyền sử dụng của ông L, UBND huyện E1 không thực hiện bất kỳ một trình tự, thủ tục nào theo quy định của pháp luật. Như vậy, nguyên nhân ông L không thực hiện được quyền hợp pháp đối với các thửa đất và các phần diện tích đất còn lại là do lỗi hoàn toàn của UBND huyện E1 và các cơ quan Nhà nước có liên quan. Tại Bản án sơ thẩm số 147/2023/HC-ST nêu trên đã nhận định ông L không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, để cho người khác lấn chiếm, có quyền khởi kiện để tranh chấp với những người lấn chiếm trong trường hợp nêu trên là không đúng. Bởi lẽ, do tính chất lỗi của UBND huyện E1 không thực hiện việc thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 39 Luật đất đai năm 2003, Điều 130 Nghị định số 181/2004/ NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; vi phạm nguyên tắc quy định tại Điều 74 Luật đất đai năm 2013, về thực tế ông L không thể ra rào chắn khi đang thi công, việc ông L thực hiện quyền khiếu nại, yêu cầu, đều không được UBND huyện E1 xem xét, giải quyết. Lẽ ra, sau khi có Bản án, UBND huyện E1 phải kiểm tra, xem xét, lập lại các thủ tục, cần thiết theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013, đo đạc, định vị lại toàn bộ thửa đất, xác định lại hiện trạng đất đã mở đường, phần đất dành cho hành lang giao thông, trong đó có đất ở *(hạn chế việc sử dụng)*, có đủ điều kiện để làm nhà ở hay không, các phần đất manh mún không sử dụng được, đặc biệt là phần diện tích đất ở, để thi hành đúng Bản án của Tòa án cũng như giải quyết các khiếu kiện kéo dài của ông L nhằm khôi phục lại các quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

[2.3]. Xem xét các Quyết định bị khởi kiện, xét thấy:

Thi hành Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E1 chỉ kiểm tra, đánh giá kết quả việc xác định giá đất và phương án giá đất lấy ý kiến về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường đối với hộ ông Nguyễn Thanh L để tham mưu cho UBND huyện E1 ban hành Quyết định số 5071/QD-UBND ngày 13/10/2022 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 và Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thanh L, mà không tiến hành kiểm tra hiện trạng, tài sản cây cối trên đất, đo đạc các thửa đất để xác định lại hiện trạng diện tích đất bị ảnh hưởng bởi Dự án; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E1 chỉ lập Trích lục bản đồ địa chính đối với diện tích đất bị thu hồi theo hồ sơ thiết kế trước khi mở đường. Cụ thể, xem xét Quyết định số 35/QĐ-UBND xét thấy, diện tích thu hồi là 1.250,7 m^2 *(trong đó: 82,5 m^2 đất ở; 1.168,2 m^2 đất nông nghiệp)* nhưng theo Trích lục bản đồ địa chính số 1405 ngày 31/12/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E1 xác định diện tích thu hồi là 1.215,3m^2 *(chênh lệch 35,4 m^2)*; đối chiếu kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án, thì thấy, hiện trạng con

đường nằm trên các thửa đất của ông L có diện tích là 1.313,2m^2, chênh lệch 62,5m^2 *(so với Quyết định số 35/QĐ-UBND)*, còn theo Trích lục địa chính thửa đất của Công ty TNHH dịch vụ kỹ thuật trắc địa, Chi nhánh Đắk Lắk *(đo đạc theo chỉ dẫn của đương sự)* xác định hiện trạng con đường có diện tích 1.407,2m^2, chênh lệch 247m^2 *(so với Quyết định số 35/QĐ-UBND)*; xem xét sơ đồ *"Lồng hiện trạng con đường lên GCN và ranh giới thu hồi"*, lòng đường phía tiếp giáp hướng đi UBND xã rộng 11,21m, phía ngược lại lòng đường rộng 9,69m; còn theo *"Bình đồ tọa độ thu hồi, tim ranh"* kèm theo Báo cáo số 102/BC-QLDA ngày 11/7/2022 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện E1 thì toàn bộ diện tích các thửa đất của hộ ông L *(kể cả đất ở)* đều nằm trong phạm vi hành lang giao thông, hai bên đường còn thiết kế lề **đường cấp phối hiện hữu *(bút lục từ 2016 đến 231)***, **bên cạnh**, theo Trích lục bản đồ địa chính phần diện tích đất ở 200m^2 thửa số 59 bị chia thành 03 phần, chỉ thu hồi phần 82,5 m^2 đất ở nằm giữa thửa đất, một phần còn lại có kích thước 7,5m x 1,78m là không sử dụng được, phần còn lại có kích thước 7,5m x15,14m nằm trong phạm vi hành lang giao thông *(bút lục 219)*. Mặc khác, qua xem xét video ông L cung cấp cho Hội đồng xét xử, xét thấy, hiện trạng con đường có xây dựng một tuyến trụ điện đi song song nhưng không xác định được do ai quản lý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Với những phân tích nêu trên, cho thấy diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 35/QĐ-UBND nêu trên có nhiều mâu thuẫn, không đúng về diện tích, việc thu hồi đất không đúng ranh giới hiện trạng con đường, diện tích theo hiện trạng mở đường lớn hơn diện tích đất đã thu hồi.

Xem xét Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 phê duyệt phương án bồi thường đối với đất thu hồi và Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của hộ ông L. Xét thấy, như đã phân tích nêu trên, do nhận định việc thu hồi không đúng diện tích đất, cần phải hủy nên các quyết định nêu trên đều không đúng, cần ban hành lại sau khi đã xác định đúng diện tích đất bị thu hồi. Mặt khác, khi thực hiện lại thì các văn bản quy định về giá và hệ số phải tùy thuộc vào thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất, do vậy, Hội đồng xét xử hủy các Quyết định nêu trên để UBND huyện E1 ban hành lại khi có quyết định thu hồi đất.

[2.4]. Xem xét yêu cầu về việc buộc UBND huyện E1 phải ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích 3.783 m^2, bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Nguyễn Thanh L theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Tại Bản án số 54/2021/HC-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk có nhận định về yêu cầu thu hồi diện tích 3.783 m^2 nêu trên của ông L là không phù hợp, tuy nhiên, tại phần Quyết định của Bản án nói trên không bác yêu cầu này; đối với các yêu cầu về bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông Nguyễn Thanh L, như đã phân tích nêu trên, xét thấy, diện tích của thửa đất đã bị hiện trạng con đường chia nhỏ, manh mún, nằm tách biệt, không đủ điều kiện

để sử dụng, theo báo cáo Báo cáo số 102/BC-QLDA ngày 11/7/2022 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện E1 thì toàn bộ diện tích các thửa đất của hộ ông L *(kể cả đất ở)* đều nằm trong phạm vi hành lang giao thông, do chưa xác định được cụ thể về diện tích bị ảnh hưởng *(kể cả đất ở)* nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét các yêu cầu nêu trên của ông L. Vì vậy, về diện tích cụ thể còn tùy thuộc vào việc UBND huyện E1 xác định lại diện tích đất bị ảnh hưởng, yêu cầu của ông L sẽ được xem xét, giải quyết lại khi UBND huyện E1 ban hành lại quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông L.

[2.5]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do chậm bồi thường của ông L, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông L có quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu, không xem xét trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy các Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2023; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 và Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện nên UBND huyện E1 phải chịu 9.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, ông L đã nộp và Tòa án cấp sơ thẩm đã chi, vì vậy, UBND huyện E1 phải hoàn trả lại 9.700.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho ông L.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận đơn khởi kiện nên UBND huyện E1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 241 Luật tố tụng hành chính; chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Thanh L, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 147/2023/HC- ST ngày 15 tháng 09 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1/. Áp dụng Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Đất đai năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai 2009, Điều 36; Điều 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004, về thi hành Luật đất đai của Chính phủ; các Điều 69, Điều 74, , Điều 75; Điều 79, Luật Đất đai 2013; Điều 3; Điều 6, Điều 10 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 09/2021/TT-BTNMT sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT;

2/. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Thanh L về việc: Hủy Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1 về thu hồi đất ; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND huyện E1 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện E1 ; buộc UBND huyện E1 phải ban hành lại các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích 3.783 m^2, và giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Thanh L theo quy định của pháp luật.

3/. Về chi phí tố tụng: UBND huyện E1 phải chịu 9.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc, ông Nguyễn Thanh L đã nộp và đã chi nên UBND huyện E1 hoàn trả lại cho ông L.

4/. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, UBND huyện E1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

5/. Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Thanh L không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ II-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đak Lak;
- VKSND tỉnh Đak Lak;
- Cục THADS tỉnh Đak Lak;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Thi